Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1685 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 8537/TTr-BNV ngày 06 tháng 8 năm 2026 và văn bản số 9228/BNV-CVL ngày 21 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, VPĐUCP, các Vụ: NC, QHĐP, KTTH, CN, NN, CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (2).13

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phạm Thị Thanh Trà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới

(Kèm theo Quyết định số 1685 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 62-KL/TW), Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung nêu trong Kết luận số 62-KL/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới.

b) Xác định nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, lộ trình phù hợp, đề cao tính chủ động của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc nâng cao năng suất lao động và phát triển thị trường lao động, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao năng lực quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng, chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 62-KL/TW; trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương theo nguyên tắc "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền", gắn với việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và của các bộ, cơ quan, địa phương.

b) Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong tình hình mới.

c) Xác định nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, liên ngành, thường xuyên và lâu dài; được đặt trong tổng thể đổi mới

mô hình phát triển, mô hình tăng trưởng của đất nước; dựa trên nền tảng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; kết hợp hài hòa giữa nâng cao năng suất lao động với tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập và khả năng thích ứng của người lao động; giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa nhu cầu của thị trường lao động với đào tạo, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng; phát huy vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, người lao động và các tổ chức có liên quan; coi năng suất lao động là động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn phát triển mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung quán triệt, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động về nâng cao năng suất lao động gắn với phát triển thị trường lao động

a) Các bộ, cơ quan, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về nâng cao năng suất lao động, bảo đảm sát với tình hình, lĩnh vực của bộ, cơ quan, địa phương phụ trách; coi đây là nhiệm vụ chính trị được thực hiện thường xuyên, lâu dài của đảng bộ, cấp ủy các cấp và của mỗi đảng viên. Chủ trương này cần được thể chế hóa trong các chương trình hành động của bộ, ngành, địa phương (Hoàn thành tổ chức quán triệt, ban hành kế hoạch hành động trước tháng 10 năm 2026).

b) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan, địa phương chỉ đạo các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, giáo dục để toàn xã hội, người dân hiểu đúng, đầy đủ về tầm quan trọng của việc nâng cao năng suất lao động, trong đó người lao động là chủ thể trực tiếp tham gia vào quá trình tạo ra năng suất, doanh nghiệp là nơi tổ chức sản xuất, huy động và phân bổ nguồn lực, ứng dụng công nghệ và chuyển hoá thành kết quả của năng suất, Nhà nước tạo lập môi trường để người lao động, doanh nghiệp vận hành hiệu quả, kết nối với nhau để nâng cao năng suất, coi năng suất lao động là động lực quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn phát triển mới (Thực hiện từ tháng 8 năm 2026).

2. Hoàn thiện thể chế phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả gắn với nâng cao năng suất lao động

a) Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ: (i) chủ động rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, giáo dục và đào tạo, hội nhập quốc tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và hoàn thiện chính sách xã hội; (ii) tập trung triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược đã được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến nâng cao năng suất lao động, phát triển thị trường lao động, phát triển nguồn nhân lực và giáo dục nghề nghiệp; (iii) thường xuyên rà soát, lồng ghép, điều chỉnh để bảo đảm đồng bộ, không trùng lặp và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và phát triển doanh nghiệp theo hướng gắn phân bổ nguồn lực với nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm có năng suất cao và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động (Hoàn thành Báo cáo rà soát trong năm 2026).

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, sử dụng tài nguyên gắn với tăng năng suất lao động.

d) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương: (i) rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn gắn phát triển không gian đô thị với nâng cao năng suất lao động và tạo việc làm có năng suất cao; (ii) bảo đảm kết nối không gian phát triển đô thị với các hành lang kinh tế, vùng động lực, cực tăng trưởng, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và trung tâm đổi mới sáng tạo; (iii) kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bố dân cư, lao động và phát triển thị trường lao động.

đ) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương: (i) chủ động rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các quy định có liên quan, bảo đảm phù hợp với các hình thức việc làm mới, việc làm trên nền tảng số và yêu cầu chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng cho người lao động; (ii) hoàn thiện cơ chế tiền lương, thu nhập và đãi ngộ gắn với vị trí việc làm, trình độ, kỹ năng nghề, kết quả và năng suất lao động; (iii) nghiên cứu, xây dựng chính sách phù hợp nhằm thu hút, sử dụng và trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, lao động có trình độ và kỹ năng cao (Hoàn thành Báo cáo rà soát trong năm 2026; các văn bản được sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn 2026-2030).

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tạo việc làm có năng suất lao động cao

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan và địa phương: (i) khẩn trương rà soát, tổ chức quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn theo hướng gắn với phân bố dân cư, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm năng suất cao để hình thành và phát triển các hành lang kinh tế, vùng động lực, cực tăng trưởng góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững; (ii) sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo hướng ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, quản trị hiện đại, sử dụng hiệu quả nguồn lực và tạo nhiều việc làm có chất lượng, năng suất và thu nhập cao; (iii) rà soát, đánh giá vai trò của doanh nghiệp trong nâng cao năng suất lao động; trên cơ sở đó, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm có năng suất lao động cao; (iv) nghiên cứu xây dựng

triển khai các chương trình, chính sách thúc đẩy chuyển dịch khu vực kinh tế phi chính thức sang chính thức (Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong năm 2027; tổ chức rà soát, quy hoạch thực hiện thường xuyên).

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan: (i) rà soát, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển việc làm có năng suất lao động cao trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn với thúc đẩy cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; (ii) tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, thúc đẩy chuyển dịch lao động giản đơn sang lao động có kỹ năng và trình độ chuyên môn kỹ thuật, từ việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức (Báo cáo rà soát trong năm 2026, tổ chức thực hiện thường xuyên).

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan nghiên cứu, tổ chức các hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tri thức, nâng cao năng lực quản trị, năng lực đổi mới sáng tạo và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tăng tỷ lệ nội địa hóa, mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu (Hoạt động hợp tác, liên kết, trao đổi được thực hiện thường xuyên).

d) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng chính sách và triển khai các hoạt động hỗ trợ về việc làm, phát triển kỹ năng nghề, tiền lương, bảo hiểm xã hội thúc đẩy chuyển dịch lao động từ khu vực có năng suất thấp sang khu vực có năng suất cao (Sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách hoàn thành trong năm 2027 và tổ chức thực hiện thường xuyên).

4. Nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường trong giai đoạn mới

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (i) khẩn trương nghiên cứu, đổi mới nội dung, chương trình và phương thức đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, gắn với nhu cầu thực tế của thị trường lao động, yêu cầu đổi mới công nghệ và nhu cầu sử dụng nhân lực của doanh nghiệp; (ii) sớm hoàn thiện cơ chế và triển khai, nhân rộng mô hình đào tạo nghề kép, cơ sở đào tạo thực hành, đào tạo theo đơn đặt hàng và đào tạo gắn với vị trí việc làm; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá và sử dụng người lao động sau đào tạo; (iii) xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng trí tuệ nhân tạo, kỹ năng xanh, kỹ năng nghề và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động, nhất là người lao động trong các ngành, nghề chịu tác động mạnh của đổi mới công nghệ, tự động hóa và chuyển đổi số; (iv) tập trung rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp (Hoàn thiện các chính sách trong năm 2027 và tổ chức thực hiện thường xuyên).

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thu hút, sử dụng và phát huy đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chất lượng cao trong và ngoài nước (Sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách hoàn thành trong năm 2027 và tổ chức thực hiện thường xuyên).

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng để hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số" có kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tổ chức sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn; sử dụng, vận hành máy móc, thiết bị nông nghiệp hiện đại; tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội ưu đãi về tài chính, thuế, quỹ đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp và chuyên gia nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia và nhà khoa học nước ngoài đến làm việc, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam (Hoàn thiện quy định trước quý IV năm 2027 và tổ chức thực hiện thường xuyên).

đ) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan: (i) rà soát, hoàn thiện các quy định về tiền lương, thu nhập, giấy phép lao động nhằm thu hút chuyên gia và nhà khoa học nước ngoài đến làm việc; (ii) rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, đào tạo lại và phát triển kỹ năng cho người lao động; (iii) hoàn thiện quy định về công nhận, đánh giá và chuẩn hóa kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế (Hoàn thiện quy định trước quý II năm 2027 và tổ chức thực hiện thường xuyên).

5. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực tăng năng suất lao động

a) Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ: (i) ưu tiên bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, hạ tầng số, dữ liệu số, khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và các công nghệ nền tảng có khả năng lan tỏa, tạo động lực nâng cao năng suất lao động; (ii) đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa và các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công và quản lý, vận hành các thị trường; (iii) tiếp tục triển khai và hoàn thiện các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới mô hình quản trị, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao năng suất lao động.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan: (i) tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế,

chính sách thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, kết nối hiệu quả; nâng cao năng lực của các sàn giao dịch công nghệ, tổ chức trung gian, dịch vụ tư vấn, môi giới, đánh giá, định giá và chuyển giao công nghệ; (ii) phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo gắn với thị trường khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, tiếp nhận, khai thác, làm chủ và cải tiến công nghệ phù hợp với quy mô, năng lực và nhu cầu sản xuất, kinh doanh; (iii) đổi mới cơ chế đặt hàng nghiên cứu khoa học, mua sắm công nghệ đổi mới sáng tạo, phân bổ, quản lý và đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, kết quả đầu ra, khả năng thương mại hóa và tác động thực chất nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực và tạo ra giá trị gia tăng cao. Gắn hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ với xác lập, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ và chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục vào sản xuất, kinh doanh; (iv) rà soát, sửa đổi các quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới phương thức tài trợ theo hướng tăng tính linh hoạt, chấp nhận rủi ro đối với nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, đồng thời tăng cường đánh giá theo kết quả và tác động; thúc đẩy hợp tác công - tư, liên kết giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và làm chủ công nghệ; (v) xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với các chỉ tiêu đo lường năng suất lao động, làm cơ sở đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực và mức độ lan tỏa của công nghệ, từng bước hình thành hệ thống quản trị năng suất quốc gia dựa trên dữ liệu (Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 2026-2030).

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành địa phương nghiên cứu, ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, thiết bị thông minh và công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại.

6. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (i) rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực quốc gia, tập trung vào nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật, nhân lực số và nhân lực phục vụ các ngành, lĩnh vực chiến lược, quan trọng, then chốt, trong đó có công nghiệp quốc phòng, an ninh; (ii) phát triển hệ thống học tập suốt đời, tạo điều kiện để người lao động thường xuyên học tập, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng; thúc đẩy chuyển mạnh từ coi trọng bằng cấp sang coi trọng kỹ năng nghề, năng lực thực hành, khả năng thích ứng và hiệu quả công việc; (iii) đổi mới mô hình đào tạo; tăng cường liên thông giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; phát triển các chương trình đào tạo kỹ sư thực hành, nhân lực kỹ thuật cao và các ngành, nghề mới phát sinh từ quá trình

chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, già hóa dân số và đổi mới công nghệ; (iv) đẩy mạnh phân luồng, hướng nghiệp sau trung học cơ sở; nghiên cứu triển khai mô hình đào tạo nghề sau trung học cơ sở (trung học nghề 9+) theo chuẩn quốc tế và theo nhu cầu của thị trường lao động, tích hợp giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học vừa hoàn thành chương trình giáo dục trung học, vừa đạt trình độ nghề, bảo đảm khả năng liên thông và tạo điều kiện để người học sớm tham gia thị trường lao động; (v) phát triển các mô hình, hệ sinh thái đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành công nghiệp trọng điểm, khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, vùng kinh tế trọng điểm và địa bàn chiến lược, trong đó chú trọng phát huy vai trò của doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tham gia, đầu tư cho đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao, góp phần tạo việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động; (vi) tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ, công nhận văn bằng, chứng chỉ; tiếp thu có chọn lọc các mô hình đào tạo tiên tiến; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan: (i) rà soát, dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật cho các ngành nông nghiệp chủ lực; (ii) tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; nâng cao năng lực vận hành, khai thác, sử dụng và làm chủ máy móc, thiết bị nông nghiệp hiện đại, hệ thống tự động hóa và điều khiển thông minh.

c) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan: (i) rà soát, dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật thuộc các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại gắn với yêu cầu phát triển ngành và nhu cầu của doanh nghiệp; (ii) tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và cơ sở giáo dục, đào tạo theo nhu cầu, đặt hàng, gắn với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

7. Thúc đẩy phát triển việc làm bền vững, chú trọng bảo đảm an sinh xã hội

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (i) hoàn thiện các chính sách việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và an sinh xã hội theo hướng gắn với nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc và khả năng thích ứng của người lao động; (ii) phát triển và vận hành hiệu quả mạng lưới an sinh xã hội trên nền tảng số; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống lao động, việc làm và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan; (iii) triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; phát triển môi trường làm việc an toàn, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, góp phần duy trì nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động bền vững (Hoàn thiện các quy định trong năm 2027).

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện quy hoạch và thúc đẩy cơ chế, chính sách phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ người lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao và khu vực tập trung đông người lao động; ưu tiên phát triển nhanh thị trường nhà ở cho người lao động thuê.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ tài chính, chương trình tín dụng chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động chịu tác động của suy giảm kinh tế, chuyển đổi công nghệ, tự động hóa, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, quá trình chuyển đổi xanh; ưu tiên lao động khu vực nông nghiệp, góp phần ổn định sinh kế và phát triển việc làm bền vững.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội và các bộ, ngành, địa phương liên quan tiếp tục triển khai các chính sách (cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh, sinh viên) để góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

8. Tập trung phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, hiệu quả gắn với nâng cao năng suất lao động

a) Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách: (i) theo dõi, đánh giá, dự báo và kịp thời có giải pháp phòng ngừa, điều tiết nguồn nhân lực, hạn chế tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa lao động cục bộ trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn và thời điểm quan trọng; (ii) nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và cải cách thủ tục hành chính; (iii) tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi thông tin, dự báo nhu cầu nhân lực và hỗ trợ dịch chuyển lao động an toàn, hợp pháp, hiệu quả.

b) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (i) hoàn thiện mô hình quản trị thị trường lao động theo hướng hiện đại, minh bạch, linh hoạt, liên thông và dựa trên dữ liệu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực điều phối, kết nối và phân bổ nguồn lực lao động; (ii) tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu lao động, việc làm bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm xã hội, giáo dục, đào tạo, đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu có liên quan; (iii) hình thành hệ sinh thái kết nối cung - cầu lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch việc làm quốc gia; đầu tư hiện đại hóa hệ thống dịch vụ việc làm công theo hướng chuyên nghiệp, số hóa, liên thông, cung cấp đầy đủ các dịch vụ thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, đánh giá kỹ năng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy chuyển dịch lao động từ khu vực năng suất lao động thấp sang khu vực năng suất lao động cao; (iv) nâng cao năng lực thu thập, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường lao động, nhu cầu nhân lực, nhân lực số và nhu cầu kỹ năng nghề theo ngành, lĩnh vực, vùng và địa phương; cung cấp kịp thời

thông tin phục vụ hoạch định chính sách, đào tạo nhân lực và điều tiết thị trường lao động; (v) khuyến khích hiệp hội ngành, nghề, doanh nghiệp, tổ chức công đoàn và các tổ chức xã hội tham gia cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề, kết nối việc làm và phát triển kỹ năng; (vi) nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá về chất lượng lao động, việc làm bền vững, việc làm chất lượng và năng suất cao, việc làm công bằng, trách nhiệm xã hội (Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm trong năm 2026).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn:

a) Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách nhà nước hằng năm và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Các khoản viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

3. Việc bố trí và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép với nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và kế hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực, không trùng lặp về địa bàn, đối tượng thụ hưởng và nội dung hỗ trợ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kết luận số 62-KL/TW và Kế hoạch này, các bộ, cơ quan ngang bộ, Uỷ ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có văn bản triển khai thực hiện hoàn thành trước tháng 10 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 62-KL/TW và Kế hoạch này; chủ động rà soát, lồng ghép nhiệm vụ với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến nâng cao năng suất lao động, phát triển thị trường lao động, phát triển nhân lực chất lượng cao và chuyển đổi số, bảo đảm không trùng lắp, chồng chéo và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm trước ngày 05 tháng 12 hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Kế hoạch này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1685 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, sử dụng tài nguyên gắn với tăng năng suất lao động trong quá trình sửa Luật Đất đai và các quy định liên quan	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Luật và các văn bản được sửa đổi, bổ sung	Theo tiến độ xây dựng Luật Đất đai
2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong quá trình sửa Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Kiến trúc	Bộ Xây dựng	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Các Luật được sửa đổi, bổ sung	Quý IV năm 2026
3	Sửa đổi Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Các Luật được sửa đổi, bổ sung	Quý IV năm 2026
4	Sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Luật sửa đổi, bổ sung	Năm 2027
5	Nghiên cứu, rà soát Bộ Luật lao động (lần 2) để xem xét đưa vào chương trình lập pháp năm 2027 và các năm tiếp theo	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Bộ luật Lao động (sửa đổi, bổ sung)	Quý IV/2026
6	Hoàn thiện chính sách thu hút chuyên gia nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý III năm 2026
7	Xây dựng cơ chế đặc thù thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành tham gia giảng dạy, nghiên cứu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý IV năm 2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
8	Hướng dẫn triển khai, nhân rộng mô hình đào tạo nghề kép, cơ sở đào tạo thực hành	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan, trường đại học, cơ sở đào tạo nghề	Văn bản hướng dẫn	Quý IV năm 2027
9	Xây dựng Đề án hỗ trợ đào tạo công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	Quý IV năm 2028
10	Xây dựng và triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); đào tạo, đào tạo lại và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	Quý II năm 2028
11	Thiết lập chương trình thí điểm cơ chế Nhà nước và doanh nghiệp cùng đặt hàng đào tạo theo đầu ra đối với các ngành mũi nhọn; "Mô hình phát triển nhân lực chất lượng cao" tại các địa bàn chiến lược	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	Quý IV Năm 2028
12	Thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thu hút, sử dụng và phát huy đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chất lượng cao trong và ngoài nước	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ; các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	Quý III năm 2027
13	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, từng bước hình thành đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp", "nông dân số"	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Chương trình đào tạo (năm 2027); các lớp đào tạo	Quý II năm 2027

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
14	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp và tăng cường liên kết giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Quý IV năm 2027
15	Triển khai, nhân rộng các cơ sở đào tạo thực hành khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với kết quả đầu ra; mở rộng hợp tác công - tư	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn	Quý IV năm 2027
16	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với chỉ tiêu đo lường năng suất lao động	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, cơ quan liên quan	Hệ thống dữ liệu số	Quý IV năm 2028
17	Rà soát, triển khai và đề xuất hoàn thiện các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ và đổi mới quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất gửi cấp có thẩm quyền	Quý IV năm 2027
18	Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai mô hình giáo dục trung học nghề	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan, doanh nghiệp liên quan	Văn bản hướng dẫn	Quý IV năm 2026
19	Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật cao, kỹ sư thực hành đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực chiến lược, then chốt	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ quản lý ngành, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và cơ sở đào tạo có liên quan	Chương trình, tổ chức các lớp đào tạo	Theo tiến độ của các chương trình
20	Nghiên cứu thiết lập Quỹ phát triển nhân lực chất lượng cao	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất gửi cấp có thẩm quyền	Quý IV năm 2027

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
21	Thiết lập và triển khai hiệu quả mạng lưới an sinh xã hội trên nền tảng số, liên thông với hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên toàn quốc	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu, thủ tục hành chính liên thông	Quý IV năm 2027
22	Xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá chất lượng lao động, việc làm, trong đó tập trung vào việc làm bền vững, việc làm chất lượng và năng suất cao	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Bộ chỉ số	Quý II năm 2028
23	Khuyến khích hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia cung cấp dịch vụ thông tin thị trường lao động, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, đánh giá kỹ năng, kết nối việc làm và phát triển kỹ năng, dịch vụ an toàn lao động theo nhu cầu thị trường lao động	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, hiệp hội nghề nghiệp liên quan	Văn bản hướng dẫn	Quý II năm 2028
24	Xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm được xây dựng, cập nhật	Quý IV Năm 2026
25	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch việc làm quốc gia	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Nền tảng được nâng cấp	Quý II Năm 2027
26	Nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ việc làm công theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, liên thông	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Văn bản hướng dẫn	Năm 2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
27	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực phân tích, dự báo thị trường lao động	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Đề án	Quý III năm 2027
28	Cung cấp các thông tin phục vụ hoạch định chính sách, đào tạo nhân lực và điều tiết thị trường lao động	Bộ Nội vụ	Bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Báo cáo phân tích, đánh giá và dự báo thị trường lao động định kỳ	Thường xuyên